

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày: 22-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Văn.

2. Bà Trần Thị Đào.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Đình Quế Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Đức, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Giao L; sinh năm 1996, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp C, xã P, huyện B, tỉnh Long An; chỗ ở hiện tại: ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hữu N và bà Võ Thị Thanh T; chồng, con: không có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26-4-2023 cho đến nay.

2. Lý Phước H (N6); sinh năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: số A Bến P, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện tại: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Hoàng V (đã chết) và bà Đặng Thị Bạch T1; vợ, con: không có; tiền án: không có; tiền sự: Quyết định số 64 ngày 01-01-2023 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An đã áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thời hạn 12 tháng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13-9-2023 cho đến nay.

3. Nguyễn Hồng N1 (N8); sinh năm 1989, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp E, xã Q, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: công

nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Nguyễn Hồng N2](#) và bà [Nguyễn Thị L1](#); vợ: [Nguyễn Hữu Trà M](#), con: không có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19-8-2023 cho đến nay.

4. [Nguyễn Tuấn K](#); sinh năm 1999, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: [ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An](#); nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Nguyễn Văn B](#) và bà [Lê Thị Hồng N3](#); vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31-8-2023 cho đến nay.

5. [Nguyễn Trọng N4 \(T2\)](#); sinh năm 1989, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: [ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Long An](#); chỗ ở hiện nay: [ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An](#); nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Nguyễn Văn L2](#) và bà [Nguyễn Thị R](#); vợ: [Đặng Thị Thùy T3](#), con: có 02 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29-4-2023 cho đến nay.

6. [Hò Huy T4](#); sinh năm 1984, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: [ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Long An](#); chỗ ở hiện nay: [ấp D, xã P, huyện B, tỉnh Long An](#); nghề nghiệp: mua bán, sửa chữa điện thoại; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Hò Văn G](#) và bà [Nguyễn Thị C](#); vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08-8-2023 cho đến nay.

* **Bị hại:** Anh [Nguyễn Hoài P](#), sinh năm 1990; địa chỉ: [ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh](#), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo [Nguyễn Hồng N1](#): Ông [Võ Hòa T5](#) – Luật sư của Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; có mặt.

Các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02-2022, [Nguyễn Hoài P](#), sinh năm 1990, ngụ [ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh](#) có quan hệ tình cảm với [Huỳnh Giao L](#). Trong thời gian quen biết, anh [P](#) nhiều lần mượn tiền của [L](#) để kinh doanh mua bán điện thoại di động. Đến tháng 12-2022, [P](#) chuyển đến [xã P, huyện G](#) mở cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại “Hoài Phong” nên anh [P](#) và [L](#) chia tay. Sau đó, [L](#) nhiều lần đến gặp [P](#) đòi tiền nhưng [P](#) không trả.

Ngày 09-01-2023, [L](#) điện thoại cho anh [Trần Hữu S](#) (tự [B1](#)), sinh năm 1992, địa chỉ [số A M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk](#) kể lại chuyện [P](#) mượn tiền nhưng không trả. Nghe xong, anh [S](#) nói để cho người đi cùng [L](#) đòi lại tiền thì [L](#) đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 10-01-2023, [L](#) điện thoại cho [Ta Nhân N5](#), sinh năm

1990, ngụ [ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Long An](#) thuê xe ô tô 07 chỗ tự lái biển số 62A-228.21 của [N5](#) với số tiền 750.000 đồng và điện thoại cho [Hò Huy T4](#) làm tài xế lái xe. Sau đó, [L](#) điện thoại rủ [Nguyễn Hồng N1](#) và nhờ [S](#) sắp xếp cho người đi cùng với [L](#) nhưng [S](#) bận việc không đi được nên cho [L](#) số điện thoại của [Nguyễn Trọng N4](#) (tự [T2](#)) là bạn của [S](#) để [L](#) liên lạc. [L](#) rủ [N4](#) thì [N4](#) đồng ý và rủ [Lý Phước H](#) cùng đi đòi tiền. [H](#) rủ thêm [Nguyễn Tuấn K](#) cùng đi. [T4](#) điều khiển xe ô tô biển số 62A-228.21 chở [L](#), [N1](#), [N4](#), [H](#), [K](#) đi đến cửa hàng điện thoại “Hoài Phong” của [P](#) tại [ấp P, xã P, huyện G](#) đòi tiền. Trên đường đi, cả nhóm không nói, không bàn bạc việc chiếm đoạt tài sản của anh [P](#).

Khi đến nơi, Tân ngồi trên xe ô tô không biết sự việc bên ngoài và điều khiển xe chạy qua khỏi cửa hàng điện thoại di động “Hoài Phong” để chờ còn [L](#) cùng [N4](#), [N1](#), [H](#) và [K](#) vào cửa hàng điện thoại “[H](#)” kêu anh [P](#) ra quán cà phê bên cạnh để nói chuyện. [P](#) đi qua quán cà phê gặp [L](#) thì [L](#) hỏi: “tiền mượn giờ tính sao”, [P](#) nói: “giờ không có tiền khi nào có sẽ trả cho”. Lúc này, [N4](#) nói: “giờ không hứa hẹn gì nữa, nếu không trả tiền thì qua lấy điện thoại trừ bớt tiền nợ”, [P](#) thách thức và nói: “muốn lấy thì qua lấy thử coi”, [L](#) nói: “nó nói vậy thì qua lấy” rồi [L](#), [N4](#), [H](#) và [K](#) đứng dậy đi qua cửa hàng điện thoại, [P](#) cũng đi theo, còn Nhân tính tiền nước uống cũng qua sau. Khi vào bên trong cửa hàng, [P](#) đi đến bàn sửa chữa điện thoại lấy điện thoại Iphone 7G màu đen định gọi báo Công an thì [N4](#) giật lấy điện thoại của [P](#) rồi [N4](#) với [P](#) giằng co qua lại, [H](#) đi đến ôm giữ [P](#) lại, [K](#) đứng chắn ngay lối ra vào khu vực khách ngồi chờ và khu vực sửa chữa điện thoại ngăn cách bởi dây tủ trưng bày điện thoại để hỗ trợ, [L](#) đi đến tủ trưng bày lấy 05 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Hua Wei Y7 Pro; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A10s màu đỏ; 01 điện thoại Vivo Y19 màu xanh; 01 điện thoại Iphone X màu trắng còn [N1](#) đứng chắn cửa ra vào của cửa hàng điện thoại di động. [L](#) lấy điện thoại xong cầm điện thoại đi ra thì [N1](#) dùng tay đẩy cửa rộng để các tất cả nhanh chóng đi ra. Khi [L](#) đi ra trước cửa hàng điện thoại thì bà [Nguyễn Thị B2](#), sinh năm 1958, ngụ [ấp P, xã P, huyện G](#) (mẹ ruột anh [P](#)) nắm tay của [L](#) kéo lại thì [N1](#) dùng tay gạt tay của bà [B2](#) ra để [L](#) đi ra xe ô tô. [K](#) cũng đi ra phía trước cửa hàng điện thoại, [N4](#) và [H](#) thả anh [P](#) và đi ra, trong lúc đi ra [N4](#) lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus để trên tủ trưng bày thì [P](#) đuổi theo bị [N1](#) dùng tay cản đẩy [P](#) lại.

Khi tất cả lên xe ô tô của [T4](#) đang đỗ cách cửa hàng điện thoại di động của [P](#) 14m thì bà [B2](#) và bà [Trần Thị H1](#), sinh năm 1970, ngụ [ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh](#) (mợ dâu của anh [P](#)) đuổi theo ra xe, bà [B2](#) đứng ở cửa trước bên ghế phụ, kêu [L](#) xuống xe nói chuyện nhưng [L](#) không xuống, còn bà [H1](#) đứng ở cửa sau bên phải nắm tay cầm cửa kéo xe không cho đi, khi đó [N1](#) gạt tay của bà [H1](#) ra. Lúc này, [T4](#) không biết chuyện gì đang xảy ra nhưng khi nhìn qua kính chiếu hậu thì thấy anh [P](#) đang cầm cục gạch ném về xe ô tô nên [T4](#) điều khiển xe ô tô chở tất cả đến [tỉnh Long An](#). Trên đường về, [L](#) còn tức giận nên chửi thề và nói “Giờ nó nói không thiếu tiền, kêu muốn lấy gì thì lấy đi, em lấy được 05-06 cái điện thoại”. Lúc này, [T4](#) mới biết được nhóm của [L](#) vào tiệm điện thoại “Hoài Phong” chiếm đoạt điện thoại của anh [P](#). Khi đến đầu đường hẻm vào nhà của [L](#) thì [L](#) đưa 05 điện thoại lấy được của [P](#) cho [T4](#) cất giữ giúp cho [L](#) rồi cùng với [N1](#)

xuống xe. T4 tiếp tục chở N4, H và K về nhà. T4 thấy N4 có cầm 02 cái điện thoại giống điện thoại trong cửa hàng của P nên điện thoại cho L biết. L điện thoại kêu N4 đem 02 điện thoại đến đưa cho L. Cùng ngày, P đến Công an xã P, huyện G trình báo.

Quá trình điều tra, tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo Hồ Huy T4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 02-02-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Hua Wei Y7 Pro; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y19 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7G màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, tất cả đã qua sử dụng có tổng giá trị là 5.200.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Hua Wei Y7 Pro; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y19 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7G màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus đã trả lại cho Nguyễn Hoài P xong. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xr màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của L và T4 sử dụng liên lạc vào việc phạm tội đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hoài P không bị thương tích, đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và có đơn không xử lý đối với các bị cáo.

Về kê biên tài sản: Do các bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Cáo trạng số 128/CT-VKSGD ngày 15-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Huỳnh Giao Linh, Lý Phước Hải (Năm), Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Trọng N4 (T), Nguyễn Hồng N1 (N1 cạp) về tội “Cướp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hồ Huy T4 về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Giao L, Lý Phước H (Năm), Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Trọng N4 (T), Nguyễn Hồng N1 (N1 cạp) phạm tội “Cướp tài sản”; bị cáo Hồ Huy T4 phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Huỳnh Giao L](#) từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Lý Phước H](#) (Năm) từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Tuấn K](#) từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Trọng N4 \(T2\)](#) từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Hồng N1](#) (Nhân cộ) từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Hò Huy T4](#) từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo [Nguyễn Hồng N1](#), Luật sư [Võ Hòa T5](#) trình bày: Bị cáo [N1](#) phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình. Bị hại có một phần lỗi là thách thức các bị cáo lấy điện thoại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [N1](#) và các bị cáo còn lại. Nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo [N1](#) được hưởng án treo.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện Gò Dầu](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

[2.1] Ngày 10-01-2023, tại khu vực ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh, do Nguyễn Hoài P mượn tiền của Huỳnh Giao L trước đó nhưng P không trả nên Huỳnh Giao L đã rủ Nguyễn Trọng N4, Lý Phước H, Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Hồng N1 giúp sức cho L cùng nhau dùng vũ lực khống chế chiếm đoạt 07 điện thoại di động các loại, có tổng giá trị là 5.200.000 đồng của Nguyễn Hoài P thì bị phát hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với Hồ Huy T4 không hứa hẹn trước và không giúp sức trong việc cướp tài sản của Nguyễn Hoài P nhưng sau khi biết Huỳnh Giao L cùng với Nguyễn Trọng N4, Lý Phước H, Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Hồng N1 chiếm đoạt các điện thoại di động của anh P thì đã chứa chấp và bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân các bị cáo đủ khả năng nhận thức về hành vi cướp tài sản của người khác, chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về đồng phạm, vai trò của của từng bị cáo trong vụ án, thấy rằng:

[4.1] Về đồng phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ rõ ràng nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn.

[4.2] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

- Đối với bị cáo L là người có mâu thuẫn trực tiếp với bị hại, có hành vi rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

- Đối với N4, H có vai trò giúp sức tích cực, trực tiếp lấy tài sản và ôm giữ anh P để anh P không chống cự được nên N4, P phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau nhưng sau bị cáo L.

- Đối với Nguyễn Hồng N1, Nguyễn Tuấn K có vai trò giúp sức, chắn cửa ra vào, đẩy cửa ra cho cả nhóm cùng tẩu thoát nên phải chịu trách nhiệm sau cùng đối với hành vi cướp tài sản.

- Đối với [Hồ Huy T4](#) phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện trả lại tài sản cho bị hại; bị hại yêu cầu không xử lý hình sự nên tất cả các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với [Hồ Huy T4](#) phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo [Giao L](#), [Phước H](#), [Hò N](#), [Tuấn K](#), [Trọng N4](#) có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Đối với [Huỳnh Giao L](#), [Lý Phước H](#), [Nguyễn Trọng N4](#): Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo [L](#) có vai trò chủ mưu, cầm đầu, các bị cáo [H](#), [N4](#) có vai trò tích cực trong việc chiếm đoạt tài sản của anh [P](#), nên cần xử các bị cáo mức án tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6.2] Đối với [Nguyễn Hồng N1](#), [Nguyễn Tuấn K](#), [Hồ Huy T4](#): Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có vai trò thứ yếu trong vụ án, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt không cần phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về trách nhiệm dân sự: Anh [P](#) không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

[7.2] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei: 355354080619457, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Iphone Xr, màu xanh, số máy MT2G2LL/A, số Imei: 353063106457808, Imei 2: 353063106476709, đã qua sử dụng, các bị cáo dùng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Xét lời bào chữa của Luật sư [Võ Hòa T5](#) bào chữa cho bị cáo [Nguyễn Hồng N1](#) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về các đối tượng có liên quan khác:

[10.1] Đối với anh [Trần Hữu S](#) là chủ xe ô tô biển số 62A-228.21 không biết việc [Huỳnh Giao L](#) cùng các đồng phạm thực hiện hành vi cướp tài sản nên không xem xét xử lý.

[10.2] Đối với số tiền [Nguyễn Hoài P](#) nợ [Huỳnh Giao L](#) không xác định được chính xác số tiền, sẽ được xử lý bằng vụ án dân sự khi [L](#) khởi kiện ra Tòa án.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo [Huỳnh Giao L](#), [Lý Phước H](#) (N6), [Nguyễn Tuấn K](#), [Nguyễn Trọng N4](#) (T), [Nguyễn Hồng N1](#) (N8) phạm tội “Cướp tài sản”; bị cáo [Hô Huy T4](#) phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Huỳnh Giao L](#) 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2023.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Lý Phước H](#) (N6) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13 tháng 9 năm 2023.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Trọng N4](#) (T) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29 tháng 4 năm 2023.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Tuấn K](#) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Hồng N1](#) (N8) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Huy T4 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng N1 (N8) cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Long An; giao Nguyễn Tuấn K cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An; giao Hồ Huy T4 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Long An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo Nguyễn Hồng N1 (N8), Nguyễn Tuấn K, Hồ Huy T4 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Tuyên trả tự do tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Hồng N1 (N8) nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

3.2. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei: 355354080619457, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu xanh, số máy MT2G2LL/A, số Imei 1: 353063106457808, Imei 2: 353063106476709, đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-11-2023).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Các bị cáo Huỳnh Giao L, Lý Phước H (N6), Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Trọng N4 (T), Nguyễn Hồng N1 (N8), Hồ Huy T4, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ công an huyện Gò Dầu;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Vũ